TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:93/2017/HSST *Ngày 22- 12-2017*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên; ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXX-HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với:

*** Bị cáo Phan Văn L,** sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Khu đô thị V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Phan Văn P và mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Phạm Thị H; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2017, đến ngày 05/4/2017 chuyển sang tạm giam. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1966 (Vắng mặt); Địa chỉ: Tổ 6, phố Nguyễn Hữu T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Phạm Công T, sinh năm 1986; (Có mặt); anh Phạm Trí N, sinh năm 1986 (Vắng mặt); Cùng địa chỉ: Thôn Đọi T, xã S, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Chị Lê Thị V, sinh năm 1990 (Vắng mặt); Địa chỉ: Khe C , phường C, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1985 (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn Điệp S, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt); Địa chỉ: Viên Ch, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt); Địa chỉ: Tổ Lê L, phường S, thành phố L, tỉnh Hà Nam.

- Chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1992 (Vắng mặt); Địa chỉ: Xóm Kh, xã M, huyện Ch, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 (Có mặt); địa chỉ: thôn Đọi T, xã S, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Đinh Công L, sinh năm 1986; (Có mặt); Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Vũ Minh Th, sinh năm 1983; (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn Tiêu B, xã Tr, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1994 (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Anh Bạch Văn D, sinh năm 1988 (Vắng mặt); Địa chỉ: Tổ Do Nh, phường S, thành phố L, tỉnh Hà Nam.

- Anh Chu Đào S, sinh năm 1989 (Vắng mặt); Địa chỉ: Tổ 6, xã V, thành phố L, tỉnh Hà Nam.

- Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1985; (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn Tân S, xã Kh, huyện L, tỉnh Hà Nam

- Vũ Văn H1 - SN 1993; địa chỉ: thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị M - SN 09/9/2000; địa chỉ: thôn B, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* Người làm chứng: anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1995 (Vắng mặt); Địa chỉ: Thôn Chỉ L, xã L, huyện Nh, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2017, tại phòng trọ của Lê Thị V ở phố Nguyễn Hữu T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hà Nam có Lê Thị V, Phạm Công T, Phạm Hồng C, Phạm Trí N rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, trong phòng trọ lúc này còn có Phan Thị H và Đặng Thị Tr sinh năm 1987 ở thôn 11, xã Đại N, huyện H, tỉnh Phú Thọ đang ngồi chơi cùng. Sau đó, T nhờ H gọi điện cho Phạn Văn L là quản lý quán Karaoke Fantasy ở khu đô thị V - huyện T bảo đến phòng V. Nhận được điện thoại của H, L liền đi bộ đến phòng của V, tại đây T nhờ L mua hộ 15 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. L đồng ý rồi đi ra ngoài gọi điện cho Vũ Văn H1 hỏi mua 15 viên ma túy tổng hợp. H1 đồng ý và nói với L giá 15 viên ma túy tổng hợp là 5.400.000 đồng. Thấy vậy, L vào phòng bảo với T 15 viên ma túy có giá 5.700.000 đồng, T đồng ý rồi trả trước cho L số tiền 5.700.000 đồng. Sau đó H1 đến bán cho L 15 viên ma túy ký hiệu LV được đựng trong 02 túi nilon với giá 5.400.000 đồng, L cầm số ma túy này quay lại phòng của V đưa cho T và hưởng lợi 300.000 đồng. T cầm 02 túi ma túy L vừa đưa rồi đưa cho V cất giữ. Khoảng 17 giờ cùng ngày T, T2, N, V, Tr, H, Đinh Công L, Đinh Thị Ph đến quán Karaoke Fantasy của bà Lê Thị Kim O, do L quản lý để thuê phòng hát. Do đã bán ma túy cho T nên L hiểu nhóm của T thuê phòng hát để sử dụng ma túy đá, L hướng dẫn nhóm của T lên phòng 301 của quán. Tại phòng 301, V lấy 02 túi ma túy mà T nhờ giữ hộ đưa lại để T chia 02 túi ma túy này cho mọi người cùng sử dụng. Quá trình hát và sử dụng ma túy, Đặng Thị H3- SN 2002 ở xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên của quán vào phòng 301 phục vụ và cũng tham gia sử dụng trái phép ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày Trần Lân C - SN 1986 ở thôn Đ, xã S, huyện T và Vũ Thị Th - SN 1990 ở xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình đến phòng 301 để hát cùng nhóm của

T. Sau đó, T đưa cho H số tiền 1.150.000 đồng và bảo H xuống mua thêm của L 03 viên ma túy tổng hợp. H cầm tiền rồi đi xuống đưa cho L và nói *"Anh lấy hộ T 03 viên ma túy nữa"*, L đồng ý. Cùng lúc này, Vũ Văn T1 gọi điện cho L đặt trước phòng hát và hỏi mua của L 10 viên ma túy tổng hợp. L hiểu ý T1 hỏi mua ma túy và đặt phòng hát để sử dụng ma túy nên đồng ý. L tiếp tục gọi vào số điện thoại của Vũ Văn H1 để hỏi mua ma túy, do H1 ra ngoài và để điện thoại ở nhà nên Nguyễn Thị M nghe máy của H1. L hỏi mua 13 viên ma túy tổng hợp thì M đồng ý. Sau đó, M đi mua 13 viên ma túy tổng hợp của đối tượng tên là Kh ở N - xã M – huyện T rồi đến phía sau quán Fantasy bán cho L 13 viên ma túy này với giá 4.600.000 đồng. L cầm số ma túy này về quầy lễ tân thì gặp H nên đưa cho H 03 viên ma túy và nói *"Chơi xong thì nghỉ sớm cho anh"*, ý của L bảo H dùng ma túy xong rồi nghỉ sớm. Còn 10 viên ma túy tổng hợp L cất trên nóc bình nóng lạnh trong nhà vệ sinh tầng một của quán. Khoảng 05 phút sau, Vũ Văn T1, Vũ Minh Th, Nguyễn Văn Qu, Bạch Văn D, Chu Đào S, Vũ Văn H2, Mai Quang V - SN 1990 ở xã V, thành phố L, tỉnh Hà Nam đến quán Fantasy. Thấy nhóm của T1 đến L liền hướng dẫn lên phòng 401 đồng thời bảo T1 đi vào phòng vệ sinh ở tầng 01 để L đưa ma túy cho. L lấy trên nóc bình nóng lạnh 10 viên ma túy tổng hợp rồi bán cho T1 với giá 3.800.000 đồng. Sau đó, T1 lên phòng 401 chia 10 viên ma túy này cho mọi người trong nhóm và 03 nhân viên phục vụ ở quán gồm Nguyễn Thị C - SN 1996 ở xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Phan Thị Th - SN 1998, Phạm Mai Ch - SN 1998 đều xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa cùng sử dụng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2017, khi các đối tượng trên đang hát và sử dụng ma túy tổng hợp trong phòng 301 và 401 thì lực lượng Công an huyện T kiểm tra hành chính quán Fantasy. Thấy lực lượng Công an đến, Phan Văn L chạy lên gác thông báo cho các đối tượng trên biết, đồng thời cắt cầu dao điện và hướng dẫn các đối tượng lên phòng thờ của quán để trốn. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện, tạm giữ 21 đối tượng và thu giữ tang vật gồm: Thu tại ngăn túi xách của Đinh Thị Ph 01 túi nilon bên trong có các mảnh của dạng viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì TG01. Thu tại ô cửa sổ phòng thờ 01 viên nén màu xanh hình tròn, trên mặt viên nén có chữ hình LV được bọc trong mảnh giấy bạc màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG02. Thu tại nền phòng thờ 01 viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt có ghi chữ LV được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG03; 01 chiếc loa trầm ký hiệu RKS - 2018 màu đen; 01 đầu đẩy nhạc P4300 màu đen; 01 đầu phát nhạc BTE màu đen, viền đồng; 01 cây chọn bài cảm ứng kí hiệu BTE màu đen trắng; 01 đầu cắm Micro K900; 01 đầu van số, kí hiệu A.A.P-Audio-K-1000; 02 chiếc Micro, kí hiệu A.A.P-Audio-K-900.

Ngoài ra Phan Văn L đã tự nguyện giao nộp: Số tiền 400.000 đồng là tiền L chiếm hưởng từ việc bán trái phép ma túy; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng.

Kết quả thử chất ma túy trong cơ thể, xác định có 20/21 đối tượng dương tính với ma túy tổng hợp; Phan Văn L âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 01/PC54-MT ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Mẫu vật được niêm phong trong các phong bì

ký hiệu TG01, TG02, TG03 đều là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng lần lượt là 0,1154g; 0,3397g; 0,3380g.

Về nguồn gốc ma túy: Số ma túy mà Phan Văn L bán cho T và T1 là do L mua của Vũ Văn H1 và Nguyễn Thị M.

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 09/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Phan Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b,d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 8 đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 8 đến 9 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 16 đến 18 năm tù. Xử phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng và xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận 3 lần bán ma túy cụ thể, lần 1 tại phòng của Lê Thị V bán cho Phạm Công T 15 viên ma túy tổng hợp thu 5.700.000đ; lần 2 tại quầy lễ tân quán Karaoke Fantasy bán cho Phan Thị H 3 viên ma túy tổng hợp thu 1.100.000đ và có nói với H "Chơi xong thì nghỉ sớm cho anh"; lần 3 tại nhà vệ sinh tầng 1 quán Karaoke Fantasy bán cho Vũ Văn T1 10 viên ma túy tổng hợp thu 3.800.000đ; sau khi đấu tranh bị cáo thừa nhận từ khi đưa cho H 3 viên ma túy và nói với H nội dung như trên bị cáo mới biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội dồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 26/3/2017, tại phòng trọ của Lê Thị V ở khu đô thị V, huyện T, tỉnh Hà Nam, Phan Văn L đã bán trái phép cho Phạm Công T 15 viên ma túy tổng hợp MDMA thu 5.700.000 đồng. Tiếp đó khoảng 23 giờ cùng ngày, tại quầy lễ tân quán Karaoke Fantasy, L tiếp tục bán 03 viên ma túy tổng

hợp MDMA cho Phan Thị H thu 1.100.000đ và tại nhà vệ sinh tầng 1 quán Karaoke Fantasy, L bán 10 viên ma túy tổng hợp MDMA cho Vũ Văn T1 thu 3.800.000đ.

Mặc dù tại phiên tòa qua đấu tranh bị cáo thừa nhận chỉ biết nhóm của Phan Thị H sử dụng chất ma túy tại phòng hát tuy nhiên quá trình các đối tượng đang hát thì bị cáo là người vào đổi nhạc cho các đối tượng bay lắc và ngay sau khi bán ma túy cho T1, bị cáo đã cho nhóm của T1 thuê phòng hát để sử dụng ma túy trong khi bị cáo là người quản lý có chức năng nhận khách và sắp xếp phòng hát cho khách theo hợp đồng tại quán Karaoke Fantasy. Từ đó có cơ sở khẳng định Phan Văn L đã để nhóm của T thuê phòng hát 301 quán Karaoke Fantasy do L quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời để cho nhóm của T1 sử dụng ma túy tại phòng 401 quán Karaoke Fantasy. Tổng số có 20 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.Tổng trọng lượng MDMA thu giữ là 0,7931 gam.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy sau đó nhiều lần sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại các điểm b, d khoản 2 điều 198 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cơ bản thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế.

Đối với Phạm Công T, Nguyễn Văn T2, Phạm Hồng C, Phạm Trí N, Đinh Công L, Vũ Văn T1, Mai Quang V, Vũ Minh Th, Nguyễn Văn Qu, Bạch Văn D, Chu Đào S, Vũ Văn H2 cùng góp tiền mua ma túy để bản thân mình cùng Đinh Thị Ph, Lê Thị V, Phan Thị H, Trần Lân C, Đặng Thị Tr, Đặng Thị H3, Vũ Thị Th, Nguyễn Thị C sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Duy Tiên đã xử lý hành chính là đúng.

Đối với Lê Thị Kim O là chủ quán Karaoke Fantasy, tuy nhiên bà O không biết Phan Văn L bán ma túy và chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Văn H1 đã bán ma túy cho L, hành vi của H1 đã được xử lý trong vụ án khác. Đối với Nguyễn Thị M theo tài liệu trong hồ sơ chưa đủ cơ sở vững chắc khẳng định M đã bán ma túy cho Phan Văn L nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 loa trầm, 01 đầu đẩy nhạc, 01 đầu phát nhạc, 01 cay chọn bài, 01 dầu cắm micro, 01 đầu van, 02 micro, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Kim O là đúng. Đối với 400.000đ thu được từ việc bán ma túy và 01 điện thoại Nokia 105 bị cáo đã sử dụng liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 đi động Iphone 5 không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 phong bì niêm phong số 01/2017/GĐMT cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn L 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 198; điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn L 08 (Tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại Nokia 105. Trả lại cho Phan Văn L: 01 đi động Iphone 5. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 01/2017/GĐM.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận ngày 15/11/2017 giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên (Riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 13/11/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2016/TLA-TA	*Thanh Liêm, ngày 17 tháng 3 năm 2016.*

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 17/3/2016 đối với:

1. Trần Văn Hòa (tên gọi khác Trần Quang Thái) - sinh năm 1969 (Có tài liệu thể hiện sinh năm 1968); nơi ĐKHKTT: thôn La Đồng, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm - Hà Nam
đã Quyết Định:

1/ Tuyên bố: Trần Văn Hòa phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138; điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Hòa 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2015.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM

Thẩm phán

Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam*
- *Người bị kết án*
- *Viện kiểm sát Thanh liêm*
- *Lưu hồ sơ*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2016/HSST-QĐTG

Thanh Liêm, ngày 17 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận
- Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Hằng; bà Hà Thị Bích
- Căn cứ các điều 79, 80, 88, 228 của Bộ luật tố tụng hình sự
- Căn cứ Biên bản nghị án ngày 17/3/2016 của Hội đồng xét xử sơ thẩm
- Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo Trần Văn Hòa (tên gọi khác Trần Quang Thái) - sinh năm 1969 (Có tài liệu thể hiện sinh năm 1968); nơi ĐKHKTT: thôn La Đồng, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: lao động tự do

Bị Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử phạt: 12 (Mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 17/3/2016.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam*
- *Viện kiểm sát Thanh liêm*
- *Người bị kết án*
- *Lưu hồ sơ*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi.....ngày 20 tháng 6 năm 2016. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2016/HSST ngày 11 - 5 - 2016 về việc Chu Văn Tấn bị xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận nhất trí 03/03, đạt tỷ lệ 100% về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tấn phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự.

3/ Về mức hình phạt: Xử phạt: Chu Văn Tấn 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2016).

Giao bị cáo Chu Văn Tấn cho UBND xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4/ Về các vấn đề khác:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn Tấn phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.